

Số: 48/KH-KTCNHV-KTĐB

Quận 5, ngày 26 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về thực hiện chuyển đổi số theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 834/LĐTĐBXH-TCGDNN ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội V/v triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 6070/SLĐTĐBXH-GDNN ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội v/v triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg đến năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường, tạo sự đồng thuận, thống nhất quyết tâm thực hiện chuyển đổi số thành công;
- rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số;
- Từng bước triển khai các hoạt động của nhà trường trên môi trường số một cách mạnh mẽ, đột phá nhưng thận trọng, chắc chắn, theo lộ trình chung của toàn ngành và địa phương;
- Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý, dịch vụ trực tuyến trong điều hành nhà trường;
- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo và kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu của người học, với yêu cầu về nguồn lao động của nền kinh tế số, xã hội số.

II. NỘI DUNG – THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản quản lý nội bộ trong phạm vi nhà trường, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số

- Đến tháng 12 năm 2023, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ phục vụ chuyển đổi số tại Trường;

- Năm 2024-2025, các đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số dựa trên chức năng-nhiệm vụ thực tế tại đơn vị.

2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đến năm 2024, có 50% và năm 2025 có 80% cán bộ quản lý, nhân viên được cử tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số;
- Đến năm 2024 có 50% và năm 2025 có 80% nhà giáo được cử tập huấn, bồi dưỡng về năng lực số, kỹ năng và phương pháp sư phạm số, năng lực phát triển chương trình và xây dựng học liệu số;
- Đến năm 2025 có 50% học sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp đạt chuẩn năng lực số cơ bản, được trang bị kỹ năng và kiến thức văn hóa ứng xử khi học tập và làm việc trên môi trường số (từ năm 2023, trường sẽ đưa nội dung này vào chuyên đề sinh hoạt đầu khoá; năm 2024, nhà trường sẽ cập nhật nội dung liên quan kỹ năng số vào chương trình đào tạo trình độ trung cấp đang đào tạo tại trường – một bước chuẩn bị rất quan trọng nhằm trang bị năng lực số cho học sinh).

3. Cập nhật nội dung đào tạo hướng tới đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thị trường lao động trong nền kinh tế số, xã hội số

- Năm 2024 có 80% và năm 2025 có 100% các Khoa, Bộ môn thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, cải tiến nội dung đào tạo hướng tới mục tiêu chuyển đổi số;
- Đến 2024 có 50%, năm 2025 có 80% các Khoa, Bộ môn ứng dụng nền tảng công nghệ số trong đào tạo (nền tảng tài nguyên giáo dục mở - OER platform, nền tảng kho học liệu dùng chung - thụ hưởng từ các cấp quản lý nếu có);
- Đến năm 2024 có 50% và năm 2025 có 100% các ngành nghề đào tạo được tích hợp kiến thức, kỹ năng công nghệ số, phần mềm chuyên ngành vào Chương trình đào tạo (có mô đun riêng về công nghệ số, có phân bổ thời lượng của mô đun để dạy công nghệ số).

4. Từng bước triển khai hình thức đào tạo - đánh giá trực tuyến, đào tạo - đánh giá trực tiếp kết hợp trực tuyến (hình thức kết hợp)

- Năm 2024 có 60%, năm 2025 có 75% các nghề đang đào tạo trực tiếp tại trường (trong đó 100% các môn học chung, nội dung lý thuyết, lý thuyết liên quan được thực hiện đào tạo trực tuyến) được chuyển sang hình thức đào tạo kết hợp;
- Từ năm 2025, các nội dung đào tạo trực tuyến được thực hiện kiểm tra đánh giá trực tuyến;

5. Nâng cấp hệ thống quản trị, xây dựng và khai thác học liệu số

- Năm 2024, đầu tư xây dựng và triển khai sử dụng Hệ thống phần mềm quản trị nhà trường, chuẩn hóa và tích hợp cơ sở dữ liệu của tất cả các mặt hoạt động trong trường lên một hệ thống liên thông, người sử dụng được khai thác dữ liệu theo nhiệm vụ, quyền hạn, được phân quyền thống nhất trên một hệ thống;
- Năm 2024 số hóa 80% và năm 2025 số hóa 100% tài nguyên, học liệu, văn bản luân chuyển trong trường;
- Đến năm 2025 triển khai sử dụng kho học liệu tài nguyên số dùng chung toàn ngành (trường thực hiện theo tiến độ triển khai của cấp quản lý), gồm: Bài giảng, giáo trình điện tử, bài thực hành mô phỏng, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác;

- Năm 2024, thực hiện xây dựng hệ thống Moodle phục vụ đào tạo và đánh giá trực tuyến cho số lượng người học lớn (500 – 1000 người đồng thời).

6. Số hóa hoạt động quản lý - quản trị

- Sử dụng 100% các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp vào Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (trường thực hiện theo tiến độ triển khai của các cấp quản lý);
- Thực hiện 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố (Trường thực hiện theo tiến độ triển khai của các cấp quản lý);
- Cập nhật đầy đủ, kịp thời Hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp (Trường thực hiện theo tiến độ triển khai của các cấp quản lý);
- Năm 2024, hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý nội bộ của nhà trường;
- Năm 2025 là 80% các khoản thu-chi liên quan đến học sinh, học viên, được thực hiện trực tuyến (thanh toán trực tuyến, hóa đơn điện tử);

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường, trách nhiệm của mỗi thành viên trong trường đối với chuyển đổi số;
- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số;
- Lòng ghép tuyên truyền về chuyển đổi số trong các hoạt động của trường;
- Biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện, ban hành hệ thống văn bản quản lý nội bộ nhà trường phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số

- Rà soát, xác định các văn bản điều hành trong nội bộ nhà trường có những quy định chưa phù hợp với chuyển đổi số, thực hiện điều chỉnh bổ sung để phục vụ công tác chuyển đổi số tại trường;
- Triển khai thực hiện hình thức ký số, ký điện tử và thực hiện luân chuyển văn bản điện tử trong nội bộ nhà trường.

3. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số

Vận dụng nguồn kinh phí từ các chương trình dự án, ngân sách, chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí thường xuyên, xã hội hóa... cho quá trình chuyển đổi số, đảm bảo các nội dung sử dụng kinh phí không bị trùng lặp, dàn trải, phù hợp với mục tiêu của chuyển đổi số

4. Cập nhật nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế số và hội nhập quốc tế

- Xác định yêu cầu kiến thức và kỹ năng số cần thiết cơ bản và nâng cao đối với người lao động trong môi trường kinh tế số, xã hội số trong từng ngành nghề; lồng ghép vào chương trình đào tạo các nội dung liên quan tới kiến thức, kỹ năng số tương ứng nhằm giúp người học sẵn sàng bước vào thị trường lao động ngay khi tốt nghiệp;



- Chủ động cập nhật chương trình đào tạo phù hợp, kịp thời dựa trên dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của nghề, đặc biệt là các nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CNTT, cơ điện tử, điện tử...), các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế;
- Cập nhật chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề, kịp thời đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;
- Thiết kế các chương trình liên thông trong giáo dục nghề nghiệp đảm bảo bổ sung, kế thừa các kỹ năng chuyển đổi số phục vụ nền kinh tế số;
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong quá trình xây dựng chuẩn đầu ra, nội dung, chương trình đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho lao động đang trong thị trường lao động.

5. Thay đổi phương pháp dạy và học các cấp trình độ đào tạo tại Trường

- Tăng cường phương thức học tập kết hợp, học theo dự án, phối kết hợp hài hoà việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo. Từng bước triển khai việc đào tạo từ xa, kiểm tra đánh giá trực tuyến;
- Áp dụng hình thức học tập thích nghi đối với các nội dung đào tạo phù hợp, phân tích dữ liệu người học và điều chỉnh tức thời kế hoạch giảng dạy, tài liệu học tập và cách thức đánh giá;
- Cá nhân hoá việc học tập; từng bước tiếp cận việc dùng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo hỗ trợ việc dạy và học.

6. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, học liệu số

a. Hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp hạ tầng mạng đường trục, đường truyền, thiết bị mạng đầu cuối;
- Rà soát, đưa vào sử dụng hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị ngoại vi hiện có tương xứng với từng giai đoạn chuyển đổi số;
- Chú trọng mua sắm các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo; phòng học thông minh và các thiết bị sản xuất học liệu số phục vụ công tác đào tạo.

b. Hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng và khai thác vận hành có hiệu quả Hệ thống phần mềm quản trị nhà trường, chuẩn hóa và tích hợp cơ sở dữ liệu của tất cả các mặt hoạt động trong trường lên một hệ thống liên thông. Tích hợp thanh toán trực tuyến học phí và các loại phí khác của học sinh;
- Các đơn vị trong trường tự thực hiện số hóa dữ liệu, học liệu của đơn vị mình, đóng góp vào kho tài nguyên số dùng chung của toàn trường, tiến tới chia sẻ trong toàn ngành GDNN.

c. Học liệu số

- Từng bước số hóa học liệu phục vụ đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, đào tạo từ xa;
- Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng, tài nguyên để cung cấp cho hệ thống quản lý đào tạo dùng chung trong trường, toàn ngành;
- Tổ chức các cuộc thi xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng thực hành mô phỏng... đến tất cả các giáo viên trong trường để tạo môi trường trao đổi, học hỏi và thi đua.

7. Phát triển nhà giáo số và học sinh số

a. Nhà giáo số

- Chủ động, tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo số do nhà trường, cơ quan quản lý triển khai;
- Hình thành đội ngũ giáo viên có kỹ năng số, phương pháp đào tạo số.

b. Học sinh số

- Khuyến khích học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi nền tảng;
- Hướng dẫn học sinh nhanh chóng tiếp cận hình thức đào tạo kết hợp;
- Đào tạo chuẩn kỹ năng số cho tất cả học sinh trước khi tốt nghiệp.

8. Quản lý và quản trị số

- Thực hiện cập nhật, quản trị dữ liệu của trường trên hệ thống Cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp (về tuyển sinh, đào tạo, cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, các nội dung liên quan tới chương trình đào tạo, cơ sở vật chất thiết bị...);
- Tiếp cận và triển khai sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị số do các cấp quản lý chuyển giao thực hiện;
- Rà soát các văn bản quản lý dạy và học, trong đó chú trọng các quy định về đảm bảo chất lượng dạy học đối với phương thức dạy và học trực tuyến để tham mưu, kiến nghị cấp quản lý điều chỉnh kịp thời;
- Đóng góp ý kiến với các cấp quản lý trong việc xây dựng hành lang pháp lý về: Công nhận kết quả đào tạo trực tuyến; kết quả tự học từ xa đối với người lao động có kinh nghiệm, kỹ năng; kiểm tra đánh giá trực tuyến; xét tuyển trực tuyến; thanh tra, kiểm tra, giám sát thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý; xây dựng, ban hành các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục nghề nghiệp, về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh; bảo đảm tính riêng tư của dữ liệu liên quan đến giáo dục nghề nghiệp trên môi trường mạng; xây dựng các chính sách hỗ trợ việc xây dựng kho học liệu số dùng chung bao gồm: chính sách xây dựng, khai thác học liệu số, quy định liên quan tới bản quyền học liệu số.

9. Đẩy mạnh hợp tác, học tập về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh hợp tác, tham quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở GDNN trong và ngoài nước khi có điều kiện;
- Tham dự các hội thảo, các diễn đàn trao đổi, chia sẻ về kinh nghiệm chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo công tác chuyển đổi số của trường

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và các quy trình chuyển đổi số. Tham mưu cho Ban giám hiệu các giải pháp và phương án chuyển đổi số;
- Xây dựng kế hoạch tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị thực hiện tốt các hoạt động chuyển đổi số;
- Triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số tại các đơn vị và toàn trường, theo đúng kế hoạch đã đề ra.

2. Các Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về lợi ích, cơ hội, thách thức và tính cấp thiết của chuyển đổi số;
- Tiến hành rà soát các văn bản quản lý nội bộ hiện hành, kịp thời tham mưu Ban giám hiệu xây dựng, hiệu chỉnh, ban hành các văn bản phù hợp phục vụ chuyển đổi số;
- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch chi tiết của trường; phản hồi tích cực, đóng góp kịp thời vào kế hoạch, biện pháp thực hiện của Ban chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển đổi số;
- Khai thác có hiệu quả hệ thống quản trị nhà trường theo nhiệm vụ, chức năng của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg đến năm 2025 của Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương.

Đề nghị các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc, lãnh đạo các đơn vị phản hồi về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để trình Ban Giám hiệu xem xét, chỉ đạo và có hướng dẫn kịp thời. *lde*

Nơi nhận:

- HT (để b/c);
- Các PKBMTT (để thực hiện);
- BCH CĐ, ĐTN (để biết);
- Lưu: VT, KTĐB.

KT.HIỆU TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Hạnh